

## BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình theo ý kiến thẩm tra và góp ý dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp thứ 23 ngày 07/12/2022 và ý kiến của thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và bãi bỏ Khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung như sau:

### 1. Tên dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, ý kiến của các đại biểu tham dự cuộc họp, UBND tỉnh hoàn toàn tiếp thu và điều chỉnh tên dự thảo Nghị quyết như sau: **Nghị quyết ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.**

Đồng thời, không đưa nội dung bãi bỏ Khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 vào dự thảo Nghị quyết.

### 2. Các ý kiến cụ thể khác

| Stt | Ý kiến góp ý và thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh   | Giải trình của UBND tỉnh  |
|-----|--|---|
| I   | Ý kiến Đồng chí Y Quang BKông  |   |
| 1   | 1. Căn cứ Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định trách nhiệm của UBND tỉnh | UBND tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:<br>Thực hiện các nhiệm vụ Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 |



|   |  |  |
|---|--|--|
|   | <p>xây dựng, trình HĐND tỉnh quyết định “a) <i>Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.</i></p> <p>b) <i>Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.</i></p> <p>c) <i>Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này.</i></p> <p>d) <i>Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này”,</i> đề nghị Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh rà soát, trình HĐND tỉnh đầy đủ, đồng bộ các nội dung theo quy định để đảm bảo việc triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được thống nhất, kịp thời.</p> | <p>của Chính phủ quy định trách nhiệm của UBND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh, thời gian qua UBND tỉnh, Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia đã chỉ đạo và phân công các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tại Quyết định số 1053/QĐ-BCĐ ngày 27/6/2022; Công văn số 5137/UBND-KT ngày 09/9/2022; Công văn số 6047/UBND-KT ngày 21/10/2022, Công văn số 6461/UBND-KT ngày 10/11/2022; Công văn số 6337/UBND-KT ngày 4/11/2022; Công văn số 6574/UBND-KT ngày 14/11/2022.</p> <p>Như vậy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã lãnh đạo UBND tỉnh giao trách nhiệm; đồng thời, đôn đốc các sở ngành khẩn trương thực hiện đề trình HĐND tỉnh trong thời gian sớm nhất.</p> <p style="text-align: right;"><i>(Chi tiết có phụ lục kèm theo)</i></p> |
| 2 | <p>Đề nghị nghiên cứu, sửa tên Nghị quyết là “<i>quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông</i>”, vì nguồn vốn 03 chương trình mục tiêu quốc gia được bắt đầu từ năm 2022 và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ. Đồng thời, căn cứ khoản 3 Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định “<i>Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không được quy định hiệu lực trở về trước</i>”.</p>  | <p>UBND tỉnh đã điều chỉnh tên dự thảo Nghị quyết như đã nêu ở mục 1, với lý do như sau:</p> <p>Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia. Do đó, việc thực hiện cơ chế lồng ghép các nguồn vốn thống nhất với kế hoạch giao vốn của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh.</p>   |
| 3 | <p>Căn cứ tiết 1 Điểm d và tiết 1 điểm đ khoản 1 Mục VI Quyết định số 263/QĐ-</p>  | <p>UBND tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:</p> <p>- Việc lồng ghép các nguồn vốn của</p>   |

|   |   |
|---|---|
| <p>TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, quy định Ủy ban Dân tộc và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các địa phương lồng ghép các nguồn vốn của chương trình mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, đến nay Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc chưa có hướng dẫn về thực hiện cơ chế lồng ghép nguồn vốn. Do đó, đề nghị dự thảo nghị quyết cần gửi các Bộ, ngành có liên quan cho ý kiến để tránh phải sửa đổi, bổ sung sau này (nếu có). Đồng thời, đến nay UBND tỉnh đã phê duyệt danh mục các dự án, công trình thuộc nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia nên cần rà soát, đánh giá kỹ việc giao vốn có đảm bảo thống nhất với các cơ chế, nguyên tắc, tỷ lệ như Dự thảo Nghị quyết đề xuất.</p> | <p>chương trình mục tiêu quốc gia Hiện nay Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc chưa có hướng dẫn. Tuy nhiên, để có cơ sở cho các địa phương thực hiện thì việc ban hành Nghị quyết là cần thiết. Trong trường hợp, Trung ương ban hành có nội dung chưa thống nhất với Nghị quyết, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp. Tuy nhiên, qua tìm hiểu thì đã có khoảng 07 địa phương ban hành như: Bắc Kạn, Đồng Tháp, Hà Giang, Kon tum, Lào Cai, Quảng Trị, Phú Thọ...</p> <p>Sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh sẽ giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết, cụ thể việc lồng ghép từng nội dung các dự án, tiểu dự án của 03 chương trình với nhau. Đồng thời, cập nhật phương pháp thực hiện lồng ghép khi Ủy ban dân tộc và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hướng dẫn.</p> <p>Do đó, dự thảo Nghị quyết chỉ là khung định hướng có tính chất mở để thuận lợi, chủ động và linh hoạt cho UBND tỉnh trong việc hướng dẫn triển khai thực hiện. Đồng thời, sớm đưa quy định lồng ghép vào thực hiện trong thực tiễn và hoàn thành nhiệm vụ ban hành văn bản quy phạm pháp luật do trung ương giao.</p> <p>- Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt danh mục các dự án, công trình thuộc nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia với tổng số 877 dự án; trong đó, có 678 dự án đáp ứng đáp ứng tiêu chí lựa chọn theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ. Sau khi Nghị quyết được ban hành sẽ làm cơ sở pháp lý để UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương liên quan rà soát, thực hiện việc lồng ghép các chương trình, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định.</p> |
| <p>4 Đề nghị rà soát kỹ nội dung tỷ lệ đóng góp từng chương trình, dự án được lồng ghép tại điểm c khoản 1 Điều 5 Dự thảo Nghị quyết để tránh chồng chéo với nội</p>  | <p>UBND tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:</p> <p>Hiện nay, UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai</p>  |



|  |   |
|--|---|
| <p>dung tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND tỉnh về việc kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh quy định tỷ lệ, định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.</p>   | <p>thực hiện nhiệm vụ này tại Quyết định số 1053/QĐ-BCĐ ngày 27/6/2022, Công văn số 6574/UBND-KT ngày 14/11/2022; trong đó, xác định tỷ lệ tại dự thảo Nghị quyết là tỷ lệ đóng góp của từng nguồn vốn của các chương trình, dự án khi thực hiện lồng ghép; tùy theo mục tiêu, nội dung hoạt động của từng dự án để thực hiện lồng ghép cụ thể để tránh trùng lặp nội dung, đối tượng thực hiện.</p> <p>Trong thời gian tới, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo cơ quan chuyên môn hoàn thiện Nghị quyết để trình HĐND tỉnh xem xét thông qua trong thời gian sớm nhất.</p>  |
| <p>5 Đề nghị thuyết minh cơ sở pháp lý, ý nghĩa và mục tiêu đề xuất "<b>Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022-2025 chung cả tỉnh tối thiểu là 40% trên tổng số dự án đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia do UBND cấp huyện được giao quản lý, điều hành</b>", vì các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù là các dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không quá phức tạp nên nếu để tỷ lệ này cao thì việc phân bổ nguồn vốn dễ bị manh mún, khó thanh quyết toán, khó tạo sự liên kết vùng... Đồng thời, tham khảo một số địa phương tỷ lệ này như tỉnh Sơn La chỉ là 15%, Lai Châu và Hà Giang là 30%,...</p> | <p>UBND tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:</p> <p>1. Cơ sở pháp lý</p> <p>Theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 và điểm b Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quy định:</p> <p><i>"Điều 13. Nguyên tắc tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù</i></p> <p><i>1. Các dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp được tổ chức thực hiện theo cơ chế đặc thù phải có sự tham gia của người dân trong quá trình lập hồ sơ, tổ chức thi công xây dựng, bảo trì công trình. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo từng giai đoạn".</i></p> <p>2. Ý nghĩa, mục tiêu đề xuất thực hiện theo cơ chế đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhằm phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.</li> <li>- Quy trình thủ tục đầu tư được rút gọn và giảm các chi phí chuẩn bị đầu tư thực hiện dự án để tập trung vốn đầu tư vào thi công công trình.</li> <li>- Đa dạng hóa trong việc huy động nguồn</li> </ul> |

|    |  |   |
|----|--|---|
|    |  | <p>lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo chủ trương nhà nước và nhân dân cùng làm; tạo thêm nhiều việc làm cho cộng đồng dân cư được hưởng lợi của dự án; nhất là các hộ nghèo, từ đó góp phần giảm thiểu số lượng hộ nghèo.</p> <p>3. Tỷ lệ số lượng dự án theo cơ chế đặc thù chung cho các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh tối thiểu là 40% (đến nay UBND tỉnh đã phê duyệt tổng cộng 877 dự án đầu tư; trong đó có 678 dự án đáp ứng tiêu chí để thực hiện theo cơ chế đặc thù).</p> <p>Việc triển khai thực hiện các dự án theo cơ chế đặc thù tùy thuộc vào tình hình thực tế của từng địa phương do liên quan đến số lượng các nhóm thợ, cộng đồng dân cư tự thực hiện các dự án đặc thù.</p> <p>Từ cơ sở pháp lý, mục tiêu, ý nghĩa như đã trình bày ở trên thì tỷ lệ số lượng dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù càng lớn thì mang lại hiệu quả kinh tế xã hội càng cao, tạo nhiều lợi ích cho người dân, tạo sự công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Do đó, UBND tỉnh đề xuất tỷ lệ thực hiện tối thiểu 40% các dự án đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.</p> |
| II | <p><b>Ý kiến Kết luận cuộc họp thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách ngày 29/11/2022</b></p>  |   |
| I  | <p>- Cơ chế huy động nguồn lực, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hiện nay chưa trình HĐND tỉnh ban hành; các dự án xây dựng theo cơ chế đặc thù hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù chung cả tỉnh quy định tối thiểu là 40% cơ quan soạn thảo chưa thuyết minh rõ cơ sở pháp lý, trong khi đó mục tiêu của 3 Chương trình MTQG là phân cấp mạnh về cơ sở, giao cho cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể...triển khai</p> | <p>UBND tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:</p> <p>- Về cơ chế huy động nguồn lực UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai xây dựng tại Quyết định số 1053/QĐ-BCĐ ngày 27/6/2022; Công văn số 6574/UBND-KT ngày 14/11/2022.</p> <p>- Về nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hiện nay chưa trình HĐND tỉnh ban hành, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu thực hiện.</p>  |



|     |  |  |
|-----|--|--|
|     | <p>để giảm chi phí đầu tư dự án, nâng cao vai trò trách nhiệm của cộng đồng, người dân trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, nâng cao vai trò lãnh đạo cấp xã và sự giám sát của nhân dân.</p>  | <p>- Về các dự án xây dựng theo cơ chế đặc thù: (1) về danh mục dự án áp dụng theo cơ chế đặc thù UBND tỉnh đã ban hành tại Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 18/10/2022. Đối với những nội dung về: Ban hành hoặc ủy quyền cấp huyện ban hành thiết kế mẫu, thiết kế diễn hình hoặc quy định áp dụng các thiết kế sẵn có đã áp dụng trên địa bàn cấp huyện theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; ban hành quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án; Ban hành quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đã được UBND tỉnh giao Sở Tài chính, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan thực hiện.</p> <p>- Tỷ lệ số lượng dự án theo cơ chế đặc thù chung cho các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh tối thiểu là 40%, nội dung đã giải trình ở <b>mục I.5.</b></p> |
| 2   | <p>Đối với quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết</p>   |  |
| 2.1 | <p>Tại Điều 5, nội dung và phương pháp lồng ghép các nguồn vốn: Dự thảo mới quy định nội dung lồng ghép nguồn lực giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các Chương trình, dự án khác, chưa quy định nội dung lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung.</p> | <p>UBND tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:</p> <p>- Tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn trong quá trình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đã được UBND tỉnh xây dựng tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết.</p> <p>- Về nội dung thực hiện lồng ghép theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, đã được UBND tỉnh xây dựng chi tiết tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết.</p>   |
| 2.2 | <p>Tại điểm a Khoản 1 Điều 5: Về nội dung thực hiện lồng ghép nguồn lực dự thảo Nghị quyết mới chỉ quy định phạm vi địa bàn, lồng ghép trong cùng dự án, chưa hướng dẫn cụ thể phương pháp, cách thức lồng ghép nguồn lực, thanh quyết toán nguồn vốn của dự án khi thực hiện lồng ghép, đề nghị cần quy định rõ hơn.</p>  | <p>UBND tỉnh tiếp thu điều chỉnh tại Điều 5 của dự thảo Nghị quyết và việc thanh quyết toán nguồn vốn của dự án UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh thực hiện tại Quyết định số 1053/QĐ-BCĐ ngày 27/6/2022.</p>  |

|     |  |  |
|-----|--|--|
| 2.3 | <p>Đối với hoạt động đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền, hoạt động kiểm tra, giám sát...thực hiện lồng ghép: Hiện nay nguồn vốn này phân bổ hàng năm cho cơ quan đơn vị triển khai thực hiện trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh. Do vậy, việc lồng ghép nguồn vốn dự thảo Nghị quyết cũng cần phải có hướng dẫn cụ thể để tránh chồng chéo, trùng lặp trong quá trình triển khai thực hiện.</p>  | <p>UBND tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:</p> <p>Sau khi Nghị quyết được ban hành UBND tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu hướng dẫn cụ thể nội dung để tránh chồng chéo, trùng lặp trong quá trình triển khai thực hiện.</p> |
| 3   | <p>Xây dựng Chương trình hành động, chỉ đạo các sở, ngành ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể việc lồng ghép nguồn lực của các hợp phần, dự án của các Chương trình MTQG và giữa các Chương trình MTQG với các dự án khác tránh trùng lặp, chồng chéo. Đồng thời khẩn trương xây dựng cơ chế huy động nguồn lực; nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trình HĐND tỉnh thông qua để triển khai đồng bộ với Nghị quyết này.</p> | <p>UBND tỉnh tiếp thu và sẽ giao các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện.</p>   |

(gửi kèm dự thảo Nghị quyết sau khi tiếp thu chỉnh sửa)

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT KT (Tr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên



**PHỤ LỤC**  
**TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**  
**QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Báo cáo số **752** /BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh)

| TT | Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương  | Cơ quan chủ trì xây dựng   | Đã ban hành   |  | Tình hình thực hiện | Ghi chú |
|----|--|--|---|--|---------------------|---------|
|    |  |  | Số hiệu, tên quy định   |  |                     |         |
| 1  | Ban hành Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (gọi tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP). | Sở Kế hoạch và Đầu tư  | Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh.               |  | Đã hoàn thành       |         |
| 2  | Ban hành quyết định giao mục tiêu, nhiệm vụ; dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho các cơ quan, đơn vị và cấp trực thuộc theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.   | Sở Kế hoạch và Đầu tư  | Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh.               |  | Đã hoàn thành       |         |
| 3  | Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.   | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động, Thương binh và Xã | Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022; Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của |  | Đã hoàn thành       |         |





|     |   | hội, Ban Dân tộc                             | HĐND tỉnh |  |  |
|-----|---|--|-----------|--|--|
| 4   | Ban hành cơ chế lồng ghép nguồn vốn (bao gồm lồng ghép nguồn vốn ngân sách nhà nước, lồng ghép các nguồn vốn khác) thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.              | Sở Kế hoạch và Đầu tư                        |           | Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại Tờ trình số 6859/TTr-UBND ngày 24/11/2022; Ban Kinh tế-Ngân sách tổ chức họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết vào ngày 01/12/2022.  | Đã xây dựng nhưng chưa đến kết quả cuối cùng |
| 5   | Ban hành cơ chế huy động nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (nếu có). Trong đó:   |  |           |  |  |
| 5.1 | - Chính sách cân đối nguồn lực từ ngân sách địa phương thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vốn cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. | Ngân hàng chính sách xã hội CN tỉnh Đắk Nông |           | Ngân hàng chính sách xã hội CN tỉnh Đắk Nông được giao thực hiện tại Quyết định số 1053/QĐ-BCĐ ngày 27/6/2022; trong đó, thời hạn hoàn thành quý III/2022. Qua theo dõi thì Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa nhận được dự thảo văn bản lấy ý kiến của đơn vị | Đang triển khai                              |
| 5.2 | - Chính sách huy động nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.  | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn       |           | Tại Công văn số 6574/UBND-KT ngày 14/11/2022, UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, hoàn thành trước ngày 20/11/2022. Tuy nhiên, qua theo dõi đến nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa nhận được dự thảo do Sở Nông nghiệp        | Đang triển khai                              |

|     |  |                       |  |  |   |  |   |  |                 |
|-----|--|-----------------------|--|--|---|--|---|--|-----------------|
|     |  |                       |  |  | Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh. |  |   |  | Đã hoàn thành   |
| 6   | Ban hành cơ chế phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP   | Sở Kế hoạch và Đầu tư |  |  |   |  |   |  |                 |
| 7   | Ban hành cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (nếu có). Trong đó:                           |                       |  |  |   |  |   |  |                 |
| 7.1 | Ban hành Danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.   | Sở Kế hoạch và Đầu tư |  |  | Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh    |  |   |  | Đã hoàn thành   |
| 7.2 | Ban hành hoặc ủy quyền cấp huyện ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc quy định áp dụng các thiết kế sẵn có đã áp dụng trên địa bàn cấp huyện theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. | Sở Xây dựng           |  |  |   |  | Sở Xây dựng đang triển khai thực hiện   |  | Đang triển khai |
| 7.3 | Ban hành quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án.  | Sở Xây dựng           |  |  |   |  | Sở Xây dựng hoàn thiện, tiếp thu điều chỉnh theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 52/BCTĐ-STP ngày 29/9/2022 để trình UBND tỉnh xem xét ban hành theo quy định. |  | Đang triển khai |
| 7.4 | Ban hành quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng  | Sở Tài chính          |  |  |   |  | Sở Tài chính đã xây dựng, lấy ý kiến của các Sở ban ngành có liên quan; đến nay, Sở Tài chính đã hoàn thiện, trình Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số                       |  | Đang triển khai |

1.1 6-11-22 12/17



|     |  |  |  |  |                 |
|-----|--|--|--|--|-----------------|
|     | công trình theo định mức hỗ trợ (bảng hiện vật hoặc bằng tiền).  |  |  | 2320/STC-TCĐT ngày 21/11/2022.   |                 |
| 7.5 | Ban hành quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình.  | Sở Xây dựng                                      |  | Ngày 22/11/2022, Bộ Xây dựng có Công văn số 5316/BXD-GĐ về việc hướng dẫn quy trình, thủ tục quản lý chất lượng thi công, nội dung định mức chi phí thực hiện công tác bảo trì công trình theo cơ chế đặc thù tại Điều 38 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ. Hiện nay, Sở Xây dựng đang triển khai thực hiện.  | Đang triển khai |
| 8   | Quy định về nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP | Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội |  | UBND tỉnh giao Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện tại Công văn số 6047/UBND-KT ngày 21/10/2022, báo cáo về UBND tỉnh trước ngày 30/10/2022. Ngày 07/11/2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Tờ trình số 2734/TTr-SLĐTBXH, đề xuất UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 3, mục III, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, đã phân công thực hiện tiêu dự án 1, dự án 3 về hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các sở, ban | Chưa thực hiện  |

|    |   |  |  |   |  |  |                 |
|----|---|--|--|---|--|--|-----------------|
|    |   |  |  | <p>ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn...”</p> <p>Ngày 10/11/2022, UBND tỉnh có Công văn số 6461/UBND-KT, giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xử lý đề nghị của Sở Lao động thương binh và Xã hội; hoàn thành trước ngày 22/11/2022,</p> <p>Đến nay Sở Tài chính chưa có báo cáo theo chỉ đạo của UBND tỉnh.</p>  |  |  |                 |
| 9  | Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP  | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |  | <p>UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện và đồng ý gia hạn cho đến ngày 30/10/2022 tại Công văn số 5137/UBND-KT ngày 09/9/2022.</p> <p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng, lấy ý kiến các đơn vị liên quan; hoàn thiện và trình Sở Tư pháp thẩm định tại Tờ trình số 182/TTr-SNN ngày 02/11/2022.</p> <p>Ngày 21/11/2022, Sở Tư pháp có báo cáo thẩm định số 72/BCTĐ-STP. Hiện nay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.</p> |  |  | Đang triển khai |
| 10 | Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông | Sở Tài chính                           |  | <p>UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, soạn thảo tại Công văn số 6337/UBND-KT ngày 4/11/2022. Ngày 23/11/2022, Sở Tài chính có Công văn số 2335/STC-QLNS lấy ý kiến của các cơ quan đơn vị liên quan. Hiện nay, Sở Tài chính đang tổng hợp để tham mưu theo quy định.</p>  |  |  | Đang triển khai |



|    |  |  |  |                      |
|----|--|--|--|----------------------|
| 11 | Các cơ chế, chính sách đặc thù khác của địa phương để triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. |  | UBND tỉnh thông nhất chưa triển khai xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù khác của địa phương để triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại Công văn số 632/UBND-KT ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh. Sẽ chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện khi có quy định mới của Trung ương | <b>Đã hoàn thành</b> |
|----|--|--|--|----------------------|



Số: /2022/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu



quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể các nội dung thực hiện lồng ghép, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng quy định pháp luật. Trường hợp các bộ, ban, ngành Trung ương có hướng dẫn về cơ chế lồng ghép nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia có nội dung khác với nội dung quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương; đồng thời, báo cáo HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, Khóa IV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022, có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

### **Nơi nhận:**

- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Báo Đắk Nông; Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, KTNS.

**CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Trung**

## **QUY ĐỊNH**

**Về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**  
(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

### **Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị quyết quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; các dự án theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

### **Chương 2**

#### **CƠ CHẾ LỒNG GHÉP NGUỒN VỐN GIỮA CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, GIỮA CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÁC**

#### **Điều 3. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn**

1. Thực hiện theo các nguyên tắc lồng ghép quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

2. Ưu tiên lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn của 03 chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác để hỗ trợ hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

#### **Điều 4. Các nguồn vốn lồng ghép**

1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương

a) Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu;



- c) Các nguồn vốn khác do Trung ương hỗ trợ (nếu có).
- 2. Nguồn vốn ngân sách địa phương
  - a) Nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và ngân sách xã;
  - b) Các nguồn vốn vay ưu đãi của tỉnh.
- 3. Nguồn vốn huy động
  - a) Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.
  - b) Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
  - c) Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

### **Điều 5. Nội dung và phương pháp lồng ghép các nguồn vốn**

Nội dung và phương pháp lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Các dự án đầu tư: Tập trung ưu tiên lồng ghép nguồn vốn để đầu tư các dự án gồm: đường giao thông đến trung tâm xã, đường giao thông thôn, xóm, giao thông nội đồng; hệ thống thủy lợi nội đồng; hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng chống thiên tai của xã; trường học; trung tâm thể thao, nhà văn hóa xã, khu thể thao, nhà văn hóa thôn, bon, buôn, bản (sau đây gọi là thôn); các công trình cấp nước sinh hoạt; cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; hệ thống lưới điện nông thôn; cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản; cải tạo cảnh quan nông thôn và các dự án khác thuộc đối tượng đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia.

a) Thực hiện lồng ghép trong cùng dự án: Các dự án đầu tư liên xã, liên thôn có cùng mục tiêu, đối tượng đầu tư được sử dụng từ 02 nguồn vốn khác nhau trở lên thì thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để đạt được mục tiêu của dự án.

b) Thực hiện lồng ghép trong cùng phạm vi địa bàn: Trên cùng một địa bàn huyện, xã, thôn được đầu tư từ nhiều nguồn vốn khác nhau, thì lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các công trình, dự án nhằm đạt mục tiêu chung trên địa bàn.

c) Khi lập danh mục và phê duyệt đầu tư các dự án thực hiện lồng ghép các nguồn vốn theo quy định tại điểm a, khoản b khoản này; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xác định rõ tỷ lệ đóng góp của từng nguồn vốn vào dự án, căn cứ vào khả năng cân đối của các nguồn vốn tham gia lồng ghép theo đúng nội dung, phạm vi, mục tiêu của từng chương trình, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

2. Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất: Lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ gắn với lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều

21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Hoạt động đào tạo, tập huấn: Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện một hoặc một số lớp đào tạo, tập huấn có cùng mục tiêu, địa bàn thực hiện, tránh xảy ra trường hợp nhiều đơn vị cùng đào tạo, tập huấn một nội dung, cho một nhóm đối tượng.

b) Hoạt động thông tin tuyên truyền: Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện một hoặc một số hoạt động thông tin tuyên truyền có cùng mục tiêu, địa bàn thực hiện; tránh xảy ra trường hợp nhiều đơn vị cùng thực hiện một hình thức tuyên truyền có cùng nội dung thông tin.

4. Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong trường hợp thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành và tổ chức thực hiện một hoặc một số hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có cùng mục tiêu, địa bàn thực hiện.

5. Các nội dung khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có): Trường hợp phát sinh các nội dung, hoạt động có cùng mục tiêu, địa bàn thực hiện phải thực hiện lồng ghép các nguồn vốn theo quy định.

6. Định mức chi cho các nội dung, hoạt động được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành đối với từng nội dung, hoạt động cụ thể. Đồng thời, các nội dung, hoạt động thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có cùng mục tiêu và được thực hiện trên cùng một địa bàn, cho cùng một đối tượng thì phải thực hiện đồng bộ về mặt thời gian, địa điểm.

#### **Điều 6. Phê duyệt và thanh toán, quyết toán nguồn vốn lồng ghép**

1. Phê duyệt các dự án, nội dung, hoạt động lồng ghép

a) Đối với các dự án đầu tư: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

b) Đối với các nội dung, hoạt động:

- Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương và các quy định của tỉnh về nội dung liên quan đến phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo.

- Các hoạt động, nội dung còn lại:



+ Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cụ thể các nội dung, hoạt động lồng ghép, địa bàn triển khai, đối tượng tham gia; nguồn vốn lồng ghép khi giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí cho các Sở, ngành.

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt cụ thể các nội dung, hoạt động lồng ghép; địa bàn triển khai, đối tượng tham gia; nguồn vốn lồng ghép khi giao nhiệm vụ, dự toán kinh phí cho các cơ quan chuyên môn và cấp xã.

## 2. Quản lý, thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép

a) Đối với các dự án đầu tư: Thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, văn bản hướng dẫn của Trung ương về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác (nếu có).

b) Đối với các nội dung, hoạt động: Thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, văn bản hướng dẫn của trung ương về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác (nếu có).

## Chương 3

### TỶ LỆ SỐ LƯỢNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ

**Điều 7. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù**

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

**Điều 8. Quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù**

Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn các huyện, thành phố Gia Nghĩa tối thiểu là 40% các dự án đáp ứng tiêu chí lựa chọn theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ./.